

BỘ NỘI VỤ**BỘ NỘI VỤ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 145/2005/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 28 tháng 12 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH**Về việc phê duyệt bản Điều lệ của Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam****BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ**

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 45/2003/NĐ-CP ngày 09 tháng 5 năm 2003 quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 88/2003/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2003 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam và của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ I thông qua ngày 09 tháng 4 năm 2005.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Chủ tịch Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG****Đặng Quốc Tiến**

ĐIỀU LỆ
HỘI NĂNG LƯỢNG NGUYÊN TỬ VIỆT NAM

*(Được phê duyệt tại Quyết định số 145/2005/QĐ-BNV
ngày 28 tháng 12 năm 2005 của Bộ Nội vụ)*

Chương I
TÊN HỘI, TÔN CHỈ, MỤC ĐÍCH

Điều 1. Hội lấy tên là Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Tên giao dịch quốc tế là Vietnam Atomic Energy Association.

Viết tắt là: VAEA.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích:

Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam là tổ chức nghề nghiệp, tự nguyện của công dân làm công tác trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử nhằm đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau trong học tập, nghiên cứu, thực hành góp phần nhằm đẩy mạnh việc nghiên cứu, triển khai và ứng dụng năng lượng nguyên tử vào sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước.

Điều 3. Phạm vi và lĩnh vực hoạt động của Hội:

Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam hoạt động trên phạm vi cả nước trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

Điều 4. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động:

Hội hoạt động trong khuôn khổ pháp luật của Nhà nước Việt Nam và Điều lệ của Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Hội được tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tự quản, tự trang trải, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của mình.

Điều 5. Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 6. Tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản:

Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam hoạt động tuân theo pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Hội có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản. Trụ sở của Hội đóng tại thành phố Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 7. Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam có các nhiệm vụ sau:

1. Tập hợp, đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau lao động sáng tạo nhằm đẩy mạnh hoạt động nghiên cứu, triển khai và ứng dụng năng lượng nguyên tử vì mục đích hòa bình; ứng dụng khoa học, công nghệ hạt nhân phục vụ sản xuất và đời sống.

2. Tham gia góp ý kiến, đề xuất với cơ quan quản lý Nhà nước về: chủ trương, chính sách, luật pháp, cơ chế, quy hoạch, kế hoạch, biện pháp tăng cường cơ sở hạ tầng kỹ thuật; đào tạo nguồn nhân lực để phát triển ngành năng lượng nguyên tử; phối hợp, hỗ trợ hoạt động cho các cơ quan, đơn vị hoạt động trong lĩnh vực nguyên tử; tổ chức và phát triển các hoạt động tư vấn, dịch vụ về khoa học, công nghệ hạt nhân.

3. Thực hiện chức năng tư vấn, phản biện và giám định xã hội trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và tổ chức khác khi được yêu cầu.

4. Thực hiện chức năng nghiên cứu, triển khai, dịch vụ khoa học và công nghệ hạt nhân phục vụ các ngành kinh tế - xã hội.

5. Tổ chức các hoạt động thông tin khoa học, thông tin đại chúng về năng lượng nguyên tử.

6. Tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ về khoa học hạt nhân.

7. Đại diện cho hội viên trong các hoạt động liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội; bảo vệ danh dự, quyền hạn và lợi ích hợp pháp của các hội viên phù hợp với pháp luật hiện hành.

8. Hợp tác với các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật để trao đổi, học tập và tranh thủ sự giúp đỡ trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử.

9. Khen thưởng, kiến nghị với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng hội viên cá nhân và hội viên tập thể có thành tích xuất sắc trong nghiên cứu, đào tạo cán bộ, triển khai và ứng dụng khoa học, công nghệ hạt nhân.

Điều 8. Quyền hạn và trách nhiệm của Hội:

1. Đại diện cho các tổ chức thành viên và hội viên trong các hoạt động có liên quan đến tôn chỉ, mục đích và nhiệm vụ của Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

2. Triển khai các đề tài nghiên cứu khoa học, cung cấp dịch vụ với các tổ chức, cá nhân có nhu cầu theo quy định của pháp luật.
3. Bảo trợ cho các hội viên triển khai các hoạt động nghiên cứu khoa học, tham gia đánh giá các công trình nghiên cứu khoa học, dự án thuộc lĩnh vực năng lượng nguyên tử.
4. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng các chương trình, dự án đề kiến nghị với cơ quan quản lý Nhà nước những giải pháp nhằm phát triển ngành năng lượng nguyên tử.
5. Xuất bản sách, tạp chí của Hội theo quy định của pháp luật để bồi dưỡng nâng cao kiến thức, cập nhật thông tin.
6. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn, cung cấp thông tin cho hội viên.
7. Phát triển Hội đúng yêu cầu của nghề nghiệp trong phạm vi luật pháp.
8. Được gia nhập làm thành viên của các hội quốc tế về năng lượng nguyên tử theo quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 9. Hội viên của Hội gồm:

1. Hội viên chính thức:

- Các tổ chức của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử tán thành Điều lệ của Hội, có thể xin gia nhập Hội thông qua đại diện có thẩm quyền và trở thành hội viên tập thể của Hội.

- Công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực năng lượng nguyên tử và các lĩnh vực liên quan, đang làm việc hoặc đã nghỉ hưu, tán thành Điều lệ của Hội, tự nguyện có đơn xin gia nhập Hội đều có thể được kết nạp làm hội viên của Hội.

2. Hội viên danh dự là những người hoạt động chính trị - xã hội, những người có nhiều kinh nghiệm, uy tín, có đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển năng lượng nguyên tử nhưng không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hội. Ban Thường vụ Hội quyết định công nhận hội viên danh dự. Hội viên danh dự không có quyền ứng cử, bầu cử vào Ban Chấp hành Hội và không tham gia biểu quyết các vấn đề của Hội.

Điều 10. Quyền lợi của hội viên:

Hội viên có các quyền lợi sau:

1. Thảo luận và biểu quyết mọi công việc của Hội, ứng cử và bầu cử vào Ban Chấp hành Hội.

2. Được cung cấp thông tin, bồi dưỡng về chuyên môn, được khuyến khích và phát huy mọi khả năng để góp phần xây dựng ngành năng lượng nguyên tử, phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội.

3. Được trình bày các đề tài nghiên cứu khoa học của mình trong các buổi sinh hoạt khoa học và công nghệ của Hội. Được tham gia các hoạt động chuyên môn hoặc các hội nghị của Hội.

4. Được Hội nhận xét về các công trình của mình để đề nghị Nhà nước khen thưởng, công nhận quyền tác giả, sáng chế. Được giới thiệu đăng các công trình của mình trên các tạp chí của Hội.

5. Được Hội bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của mình nếu xét thấy bị xâm phạm. Được hưởng mọi quyền lợi khác do Hội quy định.

6. Được quyền xin ra khỏi Hội khi thấy không còn điều kiện tham gia.

Điều 11. Nghĩa vụ của Hội viên:

1. Thi hành nghiêm chỉnh các chủ trương, chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước. Thực hiện Điều lệ, nghị quyết của Hội, tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ, đúng hạn. Tuyên truyền, phát triển hội viên, vận động quần chúng hưởng ứng mọi hoạt động của Hội.

2. Xây dựng tinh thần đoàn kết trong Hội, đấu tranh chống những tư tưởng, hành động có hại đến thanh danh, uy tín và sự đoàn kết của Hội.

3. Tích cực nghiên cứu khoa học, không ngừng nâng cao trình độ khoa học để góp phần sử dụng năng lượng nguyên tử vào phát triển kinh tế - xã hội và vì mục đích hòa bình.

Điều 12. Thủ tục gia nhập và ra khỏi Hội:

- Những người muốn tham gia sinh hoạt Hội phải tự nguyện làm đơn xin gia nhập Hội.

- Những Hội viên thấy không còn đủ điều kiện tham gia sinh hoạt, muốn ra khỏi Hội phải làm đơn xin ra khỏi Hội.

- Ban Thường vụ Hội quy định thủ tục kết nạp hội viên và quyết định cho hội viên ra khỏi Hội.

Chương IV TỔ CHỨC CỦA HỘI

Điều 13. Tổ chức của Hội gồm Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu, Ban chấp hành Hội, các chi hội cơ sở (có từ 5 hội viên trở lên) và các tổ chức trực thuộc Hội.

Ở các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu có nhu cầu, có thể thành lập hội hoặc chi hội năng lượng nguyên tử. Việc thành lập hội ở tỉnh, thành phố do Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố quyết định theo quy định của pháp luật.

Các Hội thành viên hoạt động theo điều lệ của mình, tuân thủ điều lệ của Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam và chịu sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam.

Điều 14. Đại hội.

1. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội. Đại hội toàn thể hoặc đại hội đại biểu của Hội 5 năm họp một lần do Ban Chấp hành Hội triệu tập.

2. Đại hội bất thường được triệu tập khi có quá 2/3 số ủy viên Ban chấp hành hoặc có trên 1/2 số chi hội yêu cầu.

3. Nội dung chính của Đại hội:

- Tổng kết, đánh giá hoạt động của Hội nhiệm kỳ trước và quyết định phương hướng, hoạt động nhiệm kỳ mới.

- Sửa đổi, bổ sung điều lệ nếu thấy cần thiết.

- Bầu Ban Chấp hành Hội.

Điều 15. Ban Chấp hành Hội:

Ban Chấp hành Hội là cơ quan lãnh đạo của Hội giữa hai kỳ Đại hội. Số lượng ủy viên Ban chấp hành Hội do Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu toàn quốc quyết định. Trường hợp cần thiết hoặc khuyết ủy viên thì Ban Chấp hành Hội có thể bầu bổ sung. Số lượng ủy viên Ban Chấp hành Hội được bầu bổ sung không quá 1/5 số ủy viên Ban Chấp hành Hội được Đại hội bầu. Ban Chấp hành Hội họp thường kỳ một năm một lần do chủ tịch Hội triệu tập. Các cuộc họp bất thường của Ban Chấp hành Hội do Ban Thường vụ Hội quyết định.

Điều 16. Ban Thường vụ Hội:

1. Ban Thường vụ Hội do Ban Chấp hành Hội bầu, gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và một số ủy viên. Số lượng ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành Hội quyết định. Ban Thường vụ Hội họp thường kỳ 6 tháng một lần. Kỳ họp bất thường của Ban Thường vụ Hội do Chủ tịch Hội quyết định.

Ban Thường vụ Hội có các nhiệm vụ sau:

- Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Ban Chấp hành Hội giữa hai kỳ họp của Ban Chấp hành.

- Thay mặt Ban Chấp hành Hội giải quyết, quyết định các công việc giữa hai kỳ họp thường kỳ của Ban Chấp hành Hội và báo cáo với Ban Chấp hành Hội tại kỳ họp gần nhất.

- Quản lý tài chính của Hội.

2. Chủ tịch Hội có quyền hạn và trách nhiệm sau:

- Đại diện pháp nhân cho Hội trước pháp luật.

- Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội và của Ban Chấp hành Hội.

- Triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội, Ban Thường vụ Hội.

- Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội và toàn thể hội viên về các hoạt động của Hội.

3. Các Phó Chủ tịch Hội là người giúp việc cho Chủ tịch, nhiệm vụ cụ thể do Chủ tịch Hội phân công.

4. Tổng thư ký Hội là người giúp Chủ tịch Hội lãnh đạo thực hiện các nghị quyết và quyết định của Ban Chấp hành Hội; tổ chức quản lý và điều hành hoạt động của Văn phòng Hội; giúp Chủ tịch Hội chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành Hội và Ban Thường vụ Hội.

Điều 17. Ban Kiểm tra Hội.

Ban Kiểm tra Hội do Ban Chấp hành Hội bầu ra gồm một Trưởng Ban là ủy viên Ban Thường vụ Hội và một số ủy viên.

Ban Kiểm tra Hội có nhiệm vụ giúp Ban Chấp hành Hội kiểm tra, giám sát các hoạt động của Hội, việc thi hành Điều lệ, các nghị quyết của Hội, kiểm tra tư cách hội viên, việc quản lý và sử dụng tài chính của Hội, đề xuất việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong Hội theo quy định của pháp luật.

Ban Kiểm tra Hội họp thường kỳ 6 tháng một lần và có thể họp bất thường theo đề nghị của Chủ tịch Hội hoặc của Trưởng Ban Kiểm tra Hội.

Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra Hội theo nhiệm kỳ Đại hội của Hội.

Điều 18. Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc.

Tùy theo nhu cầu công tác, Ban Thường vụ Hội có thể lập các Ban chuyên môn và các tổ chức trực thuộc Hội.

Việc thành lập các tổ chức trực thuộc Hội được thực hiện theo các quy định của pháp luật.

Chương V

TÀI SẢN, TÀI CHÍNH CỦA HỘI

Điều 19. Các nguồn tài sản, tài chính.

1. Nguồn tài chính của Hội gồm các khoản thu:

- Hội phí do các hội viên đóng góp theo quy định. Mức hội phí do Ban Chấp hành Hội quy định.
- Các khoản thu từ hoạt động tư vấn, dịch vụ, nghiên cứu khoa học và các hoạt động khác của Hội.
- Ủng hộ, tài trợ, quyên góp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

2. Các khoản chi:

- Chi cho các hoạt động của Hội.
- Chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ chuyên trách của Hội do Ban Chấp hành Hội quyết định.
- Các khoản chi hợp lý khác do Ban Thường vụ Hội quyết định.

Điều 20. Quản lý, sử dụng tài sản, tài chính.

Tài sản, tài chính của Hội được quản lý và sử dụng theo quy định của Ban Chấp hành Hội và hướng dẫn của cơ quan tài chính Nhà nước theo đúng pháp luật.

Điều 21. Phương thức giải quyết tài sản khi Hội giải thể.

Khi Hội giải thể, kết thúc hoạt động thì Ban Chấp hành Hội có trách nhiệm báo cáo cấp có thẩm quyền để giải quyết các thủ tục cần thiết và thanh, quyết toán tài sản theo quy định của pháp luật.

Chương VI

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 22. Khen thưởng.

Những đơn vị và hội viên có thành tích xuất sắc trong hoạt động của Hội sẽ được khen thưởng hoặc được đề nghị các cấp có thẩm quyền khen thưởng theo quy định.

Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể các hình thức và thẩm quyền khen thưởng trong Hội.

Điều 23. Xử lý vi phạm.

Những đơn vị và hội viên vi phạm Điều lệ của Hội, làm tổn hại đến uy tín, danh dự của Hội, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách, cảnh cáo đến khai trừ khỏi Hội. Hội viên bị khai trừ sẽ phải xóa tên khỏi danh sách hội viên và bị thu thẻ hội viên.

Trong thời gian hai năm liên tục, chi hội nào không có báo cáo hoạt động lên Ban Chấp hành Hội thì chi hội đó sẽ không còn là đơn vị thành viên của Hội.

Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể các hình thức và thẩm quyền kỷ luật trong Hội.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Điều lệ Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam có 7 chương và 24 điều đã được Đại hội Hội Năng lượng nguyên tử Việt Nam lần thứ nhất ngày 09 tháng 4 năm 2005 tại Hà Nội thông qua và có hiệu lực thi hành theo quyết định phê duyệt của Bộ Nội vụ.

Chỉ có Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu của Hội mới có quyền sửa đổi và bổ sung Điều lệ này.

Ban Chấp hành Hội có nhiệm vụ hướng dẫn hội viên, các chi hội thi hành Điều lệ Hội./.